

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 948/2020/HS-PT

Ngày 09/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 774/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Tuấn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 300/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

TẠ TUẤN L, sinh năm 2000; giới tính: Nam; ĐKNKTT: phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 8/12; con ông: Tạ Quang T(chết) và bà Đặng Vân A; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2020 tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 07 năm tù tội cướp tài sản; bắt ngày 30/12/2019; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; ĐKNKTT: huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi ở: phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Ông Vi Văn X, luật sư văn phòng luật sư – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt gửi bản luận cứ bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22-12-2019, Tạ Tuấn L truy cập Facebook, biết anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996; trú tại: huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, có 01 điện thoại Iphone X màu trắng 64Gb, cần bán với giá 10.000.000 đồng. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, L rủ Trần Trung U, sinh năm 2000, trú tại: phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đến gặp anh H ở Hà Nội mua điện thoại. Khi gặp anh H, L báo giá điện thoại đắt nên không mua và đi về. Sau đó, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone X của anh H. L lập tài khoản Facebook “Hoàng Y” và mua sim điện thoại số xxxx5177, để gọi điện và hẹn anh H: 17h30' ngày 24-12-2019 mang điện thoại đến đầu ngõ quận Đống Đa, Hà Nội để mua bán điện thoại. Khoảng 11h00' ngày 24-12-2019, L đến khu vực ga Trần Quý Cáp mua 01 con dao (dài khoảng 40cm, bản rộng 05 cm) cất vào cốp xe máy Honda Airblade màu đen, không biển kiểm soát, với mục đích sử dụng để đe dọa chiếm đoạt điện thoại của anh H.

Khoảng 17h30' ngày 24-12-2019, anh H điều khiển xe máy Yamaha NVX đi đến gặp L. Tại đây, L yêu cầu anh H thoát tài khoản Icloud của điện thoại Iphone X với mục đích không có thông tin để tìm ra L. Do thấy khu vực đầu ngõ có đông người qua lại nên L giả vờ gọi điện cho bác của L và bảo anh H đi cùng vào nhà bác lấy tiền mua điện thoại. Anh H tin tưởng nên đi xe máy

theo L. L đưa sim điện thoại số xxxx5177 cho anh H lắp vào điện thoại. Khi anh H đang lắp sim của L vào điện thoại Iphone X thì L mở cốp xe máy Honda Airblade, lấy con dao, cầm trên tay phải đi đến trước đầu xe máy, chĩa mũi dao vào mặt anh H và nói: “Tao là cướp đây, đưa điện thoại và tài sản ra đây”, anh H hoảng sợ nói với L: “Thôi từ từ anh ơi” thì L dùng dao chém mạnh vào đầu xe máy của anh H làm phần nhựa đầu xe máy bị vỡ. Anh H sợ hãi, tay cầm điện thoại Iphone X bỏ chạy. L thấy giỏ hàng trên xe máy của anh H thấy có 01 chiếc điện thoại OPPO K3, màu xanh đen, nên cầm điện thoại này rồi cắt dao vào trong cốp xe máy Honda Airblade và lên xe, chạy thoát.

Sau đó, L rủ U cùng đi bán chiếc điện thoại này cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987, trú tại: phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, với giá 3.200.000 đồng. Trên đường về nhà, L đã rút con dao ở ven sông Tô Lịch, cạnh đường Láng.

Ngày 28/12/2019, anh H phát hiện anh Q đang rao bán chiếc điện thoại OPPO K3 màu xanh đen trùng thông tin với điện thoại bị cướp nên anh liên hệ mua lại và trình báo Công an phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/2020 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa:

1-Chiếc điện thoại OPPO K3 màu xanh đen, 64gb Imei1: 860551040491282, Imei2: 860551040591282 là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

2- Chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, 64gb Imei: 359405086057393 là 7.350.000 đồng (*bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Xe máy Yamaha NVX, BKS: 34F1 – 278.22 bị vỡ phần mặt nạ nhựa đầu xe. Công khắc phục mặt nạ xe máy là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Trần Trung U khai cùng L bán chiếc điện thoại Oppo K3 cho Nguyễn Văn Q, nhưng không biết chiếc điện thoại là do chiếm đoạt người khác mà có, nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tạ Tuấn L khai nhận mua xe máy Honda Airblade của người không quen biết với giá 9.000.000 đồng. Tại kết luận giám định số 3869 ngày

22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, không đeo biển kiểm soát, gửi giám định. Hiện tại có số khung và số máy bị tẩy xóa. Xác định được số khung nguyên thủy là: RLHJF6303FZ634974, xác định được số máy nguyên thủy là: JF63E – 116693? (ký tự “?” không xác định được). Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Ngọc H điện thoại Oppo K3. Anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bồi thường về thiệt hại là phần nhựa đầu xe máy bị vỡ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 300/2020/HSST ngày 15/9/2020 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Tạ Tuấn L phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 168, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Tạ Tuấn L 07(bảy) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Tạ Tuấn L phải nộp 3.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2020 bị cáo Tạ Tuấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tạ Tuấn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xuất trình tài liệu gia đình có công với cách mạng, bản photo tài liệu bồi thường thêm cho người bị hại và tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp khoản tiền 3.200.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q có đơn xin từ chối tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm và xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Anh Q yêu cầu Tạ Tuấn L phải bồi thường cho anh số tiền 3.200.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Tuấn L phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên về trị giá tài sản bị cáo chiếm

đoạt là 02 chiếc điện thoại OPPO K3 trị giá 4.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X trị giá 7.350.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy tố xét xử bị cáo với trị giá điện thoại OPPO K3 4.000.000 đồng là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì hình phạt 07 năm tù mà tòa án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình một số tình tiết mới được áp dụng theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cũng không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Tuấn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối với khoản tiền 3.200.000 tòa án sơ thẩm buộc bị cáo nộp để sung ngân sách nhà nước là không chính xác. Số tiền này phải trả cho người liên quan là anh Nguyễn Văn Q nhưng tòa án sơ thẩm không đưa anh Q vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên anh Q có đơn từ chối tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm nên đề nghị không hủy án sơ thẩm, rút kinh nghiệm và sửa án sơ thẩm buộc bị cáo phải trả anh Nguyễn Văn Q số tiền 3.200.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản.

- Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại và tự nguyện nộp khoản tiền 3.200.000 đồng và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Hoàn cảnh bị cáo rất éo le, bố mẹ bỏ nhau, bố bị cáo bị tai nạn giao thông mất sớm, bị cáo ở với bà nội.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết nêu trên để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại b,s khoản 1 khoản 2 điều 51 và điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 36 đến 39 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Tạ Tuấn L đã có hành vi cướp tài sản của anh Nguyễn Ngọc H với trị giá tài sản 02 điện thoại di động là 11.350.000 đồng. Tại phiên nhận định tòa án sơ thẩm cũng đã xác định bị cáo sử dụng dao, dùng vũ lực đe dọa nhằm chiếm đoạt 1 điện thoại và đã chiếm đoạt được 1 điện thoại nhưng không nêu cụ thể tổng số tiền chiếm đoạt là thiếu sót, chưa rõ ràng cần rút kinh nghiệm.

Tòa án quận Đống Đa đã xét xử bị cáo tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt 07 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ như gia đình có công với cách mạng và tự nguyện nộp các khoản tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm được áp dụng theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện liên tục hai hành vi cướp tài sản nguy hiểm. Ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn thực hiện hành vi cướp tài sản đã bị tòa án quận Cầu Giấy xử (đến nay án đã có hiệu lực pháp luật) cần tổng hợp hình phạt nên không có căn cứ để giảm hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với phần giải quyết về vật chứng, tòa án sơ thẩm đã buộc bị cáo Tạ Tuấn L phải nộp 3.200.000 đồng sung quỹ Nhà nước là không đúng. Số tiền này là tiền bị cáo nhận được do bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q. Anh Q mua điện thoại là ngay thẳng và đã nộp lại điện thoại nên số tiền này bị cáo phải trả lại cho anh Q. Tòa án sơ thẩm không đưa anh Nguyễn Văn Q tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa phúc thẩm anh Q có đơn từ chối tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm và đề nghị tòa phúc thẩm buộc bị cáo phải trả anh số tiền 3.200.000 đồng. Vì vậy cần sửa án sơ thẩm về phần vật chứng, đưa anh Nguyễn Văn Q tham gia tố tụng và buộc bị cáo phải trả anh Q số tiền 3.200.000 đồng.

Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Tuấn L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 300/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 300/2020/HSST ngày 15/9/2020 của tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phần vật chứng và tổng hợp hình phạt của bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Tạ Tuấn L** 07(bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 07(bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 249/2020/HSST ngày 25/9/2020 của tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử (án đã có hiệu lực pháp luật theo quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 856/HSPT-QĐ ngày 18/11/2020 của tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Hình phạt chung bị cáo bị cáo phải chấp hành là 14(mười bốn) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

+ Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Tạ Tuấn L phải trả anh Nguyễn Văn Q số tiền 3.200.000(ba triệu, hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân